TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 194/2024/HS-ST
Ngày: 08/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG M, THÀNH PHỐ H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sơn H

2. Bà Nguyễn Thị Anh Th

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thanh H – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Th- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng M, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Ngọc Đ –Sinh năm 1962, tại Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện K, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Phòng 405- N9 chung cư Đồng Tầu, phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Ứ (đã chết) và bà Đặng Thị Nh (đã chết); Vợ là Vũ Thị L, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020;Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 84 do công an quận Hoàng M lập ngày 20/02/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Nguyễn Thị N–Sinh năm 1976, tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: xóm 6, Phú An, xã Xuân Tân, huyện Xuân Tr, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Phòng 702- N9 chung cư Đồng Tầu, phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H; Nghề nghiệp:

Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Đặng Thị C; Chồng là Trần Văn Th, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 85 do công an quận Hoàng M lập ngày 20/02/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/Nguyễn Huy H –Sinh năm 1953, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: và chỗ ở hiện nay: Phòng 304-N9 chung cư Đồng Tầu, phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 86 do công an quận Hoàng M lập ngày 20/02/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

4/Kiều Văn N1 –Sinh năm 1983, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Bắc Sơn, xã Bắc Phong, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: tổ 24 phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn Ph và bà Đào Thị L; là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em;Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 87 do công an quận Hoàng M lập ngày 20/02/2024); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H và Kiều Văn N1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, các đối tượng Đ, H, N1 rủ nhau đến nhà Nguyễn Thị N tại Phòng 702, tòa nhà N9, chung cư Đồng Tầu,

phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H để đánh bạc. Tại đây, N là người cung cấp 02 bộ bài tú lơ khơ để các đối tượng đánh bạc và cùng H, Đ, N1 đánh bạc. Cách thức đánh bạc là chơi bài tú lơ khơ "tá lả" sát phạt nhau bằng tiền. Hình thức chơi cụ thể như sau: 04 người chơi ngồi theo chiếu vòng tròn, chia mỗi người 09 cây tú lơ khơ, trong đó có một người được 10 cây tú lơ khơ (ván bài đầu chia ngẫu nhiên, ván bài sau thì người được 10 cây là người về nhất của ván bài trước). Sau khi chia bài thì từng người đánh một lá theo lượt, nếu người theo lượt tiếp theo có bộ khớp với lá bài người đánh trước thì tạo thành một bộ. Nếu ai có bộ trên toàn các cây bài (sau khi đã đánh lá cuối cùng đang giữ) thì "ù". Ai nhiều bộ hơn thì thắng người ít bộ hơn. Ai về nhất thì thắng người về hai 10.000 đồng, thắng người về ba 20.000 đồng, thắng người về thứ tư 30.000 đồng, ai "móm" (không có phỏm) phải trả cho người về nhất 40.000 đồng. Người có bài "ù" thì được thu của những người còn lại mỗi người 50.000 đồng. Trong quá trình chơi bạc có Lê Kim H và Phùng Văn Th là bạn của Nụ đến chơi và ngồi xem không tham gia chơi bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân); 01 ví da màu đen và tổng số tiền là 8.330.00 đồng. Trong đó thu giữ của các đối tượng đang để trên chiếu bạc: Nguyễn Ngọc Đ 1.670.000 đồng, Kiều Văn N1 720.000 đồng, Nguyễn Huy H 1.860.000 đồng, Nguyễn Thị N 80.000 đồng. Ngoài ra thu giữ trong ví của Nguyễn Ngọc Đ số tiền 4.000.000 đồng (tiền sử dụng đánh bạc).

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Nguyễn Ngọc Đ khai: Đ mang theo 5.970.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn 5.670.000 đồng (trước mặt chiếu bạc 1.670.000 đồng và trong ví 4.000.000 đồng).

Nguyễn Thị N khai: là người chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ cho các đối tượng đánh bạc. Khi chơi N có 260.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt có 80.000 đồng.

Nguyễn Huy H khai: H mang theo 1.100.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 1.860.000 đồng.

Kiều Văn N1 khai: N1 mang theo 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 720.000 đồng.

T**ại bản cáo trạng** số 182/CT-VKSHM ngày 11/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M truy tố Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Các bị cáo Đ, N, N1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N về tội "Đánh bạc" và đề nghị

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65-Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Ngọc Đ xử phạt Đ từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65-Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị N, xử phạt N từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 65-Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Huy H, xử phạt H từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65-Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Kiều Văn N1, xử phạt N1 từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân); Trả lại cho Nguyễn Ngọc Đ 01 ví da màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.330.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc tham gia tố tụng: Bị cáo Nguyễn Huy H bị ung thư di căn màng phổi hiện đang điều trị tại Bệnh viện Phổi Hà Nội. Bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290- Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Huy H

Bị cáo Nguyễn Huy H và Nguyễn Ngọc Đ là người cao tuổi tuy nhiên từ chối trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, tại phòng 702 nhà N9 chung cư Đồng Tầu, phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H các đối tượng gồm Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N1 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tú lơ khơ "tá lả" sát phạt nhau bằng tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.330.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người phạm tội đủ 70 tuổi trở lên nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ là người

cao tuổi, có mẹ đẻ được phong tặng « Bà mẹ Việt Nam anh hùng » nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đ, N, H, N1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ có số tiền đánh bạc nhiều nhất, Nguyễn Thị N có số tiền đánh bạc ít nhất nhưng là người chuẩn bị công cụ đánh bạc. Nguyễn Huy H và Kiều Văn N1 có số tiền đánh bạc ít hơn Đôn và là các đồng phạm tích cực.

[6] Từ những nhận định trên, xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất hành vi phạm tội giản đơn, số tiền tham gia đánh bạc nhỏ. Mặt khác các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt của bị cáo Đ, N, N1 phù hợp với từng bị cáo, bị cáo H bị bệnh nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác nên áp dụng hình phạt của bị cáo H thấp nhất.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân) là công cụ đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo không yêu cầu xin lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+Số tiền 8.330.000 đồng là tiền đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Huy H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Huy H.

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Kiều Văn N1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Ngọc Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Thị N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Huy H

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Kiều Văn N1.

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H Kiều Văn N1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1/ Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 *(mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

2.2/ Xử phạt Nguyễn Thị N 08 (*tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 *(mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

2.3/ Xử phạt Nguyễn Huy H 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

2.4/ Xử phạt Kiều Văn N1 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 *(mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Huy H, Kiều Văn N1 cho UBND phường Thịnh L, quận Hoàng M, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng Hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân) và 01 ví da màu đen kích thước (10x22)cm (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2024).

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 8.330.000 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, Thành phố H tại Giấy nộp tiền ngày 15/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị N và Kiều Văn N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Huy H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị N, Kiều Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Huy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án nhân dân TP H;*
- *VKSND TP H;*
- *VKSND quận Hoàng M,, TP H;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hoàng M, TP H;*
- *Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hoàng M, TP H;*
- *Lưu HSVA, VP*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu H